TỈNH ỦY HÀ TĨNH * Số 516-QĐ/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo của chi bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 225-QĐ/TW, ngày 14/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 15-QC/TU, ngày 28/9/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại Tờ trình số 594-TTr/UBKTTU, ngày 23/9/2026, Tờ trình số 674-TTr/UBKTTU, ngày 03/11/2026, Tờ trình số 686-TTr/UBKTTU, ngày 13/11/2026.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 05 quy trình của chi bộ khi tổ chức kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức tập huấn cho các chi bộ thực hiện các quy trình ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy trình khi quy định của Trung ương thay đổi.

3. Các chi bộ vận dụng hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng ban hành kèm theo Quyết định số 2051-QĐ/UBKTTW, ngày 29/8/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 680-QĐ/TU, ngày 19/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Vụ việc chi bộ đã ban hành quyết định kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, thi hành kỷ luật trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 680-QĐ/TU đến khi kết thúc.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo);
- Cơ quan UBKTTW: Văn phòng, Vụ Địa bàn III, Vụ Nghiên cứu, Đào tạo nghiệp vụ, Vụ Tổng hợp;
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. TH7

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY HÀ TĨNH

Nguyễn Hồng Lĩnh

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

QUY TRÌNH
giải quyết tố cáo đảng viên

(kèm theo Quyết định số 516-QĐ/TU, ngày 21/11/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

Chi ủy hoặc bí thư chi bộ (*nơi không có chi ủy*) phân loại đơn theo khoản 1, khoản 7, Điều 18 Quy định số 225-QĐ/TW ngày 14/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (*sau đây gọi là Quy định số 225-QĐ/TW*); chỉ giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền của chi bộ theo khoản 2, Điều 6 và khoản 1, Điều 19 Quy định số 225-QĐ/TW; tố cáo không thuộc thẩm quyền thì báo cáo, chuyển tổ chức đảng có thẩm quyền.

Căn cứ kết quả nắm tình hình đơn thư tố cáo[1], chi ủy hoặc đồng chí bí thư chi bộ *(nơi không có chi ủy)* phân công ít nhất 02 đồng chí (*trong đó có ít nhất 01 đồng chí chi ủy viên, trường hợp chi bộ không có chi ủy thì phân công ít nhất 02 đảng viên; không phân công đảng viên bị tố cáo, người tố cáo và người có liên quan tham gia giải quyết tố cáo; giữ bí mật họ tên, địa chỉ người tố cáo*) làm việc với người tố cáo để nắm tình hình, xác định rõ danh tính, địa chỉ người tố cáo; đảng viên bị tố cáo và nội dung tố cáo *(khi làm việc với người tố cáo phải lập biên bản làm việc);* tham mưu thành lập tổ giải quyết tố cáo[2], kế hoạch giải quyết tố cáo[3].

Thời hạn giải quyết tố cáo chậm nhất 60 ngày, kể từ ngày ký quyết định giải quyết tố cáo đến ngày ban hành thông báo kết luận giải quyết tố cáo (*trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đề nghị giám định chuyên môn, kỹ thuật*). Trường hợp vụ việc phức tạp, chi bộ có thể gia hạn 01 lần nhưng không quá 30 ngày, đồng thời thông báo cho người tố cáo, đảng viên bị tố cáo và tổ chức có liên quan biết.

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức hội nghị chi bộ (*có thể gắn với cuộc sinh hoạt định kỳ; đảng viên bị tố cáo phải có mặt, không công bố họ tên, địa chỉ người tố cáo tại hội nghị*) để thảo luận, thống nhất và ban hành quyết định, kế hoạch giải quyết tố cáo (*bí thư*

---

[1] Trường hợp người tố cáo được mời 02 lần nhưng không đến làm việc mà không có lý do chính đáng thì lập biên bản, không xem xét, giải quyết tố cáo, lưu hồ sơ kết thúc. Trường hợp người tố cáo xin rút nội dung tố cáo thì không xem xét, giải quyết nội dung đó, trừ khi có căn cứ xác định người tố cáo bị đe dọa, ép buộc, mua chuộc

[2] Tổ trưởng tổ giải quyết tố cáo là chi ủy viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát; nơi không có chi ủy: đảng viên chính thức do chi bộ phân công.

[3] Kế hoạch giải quyết tố cáo xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung tố cáo, đối tượng bị tố cáo, mốc thời gian, thời gian tiến hành làm việc, phương pháp tiến hành… Trong đó: Nội dung giải quyết tố cáo đối với đảng viên là về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", sinh hoạt đảng, về thực hiện nhiệm vụ chi bộ giao, và nhiệm vụ đảng viên (*trừ nhiệm vụ cấp trên giao)*.

hoặc phó bí thư chi bộ ký ban hành quyết định và kế hoạch kèm theo; trường hợp đảng viên bị tố cáo là bí thư chi bộ thì phó bí thư hoặc chi ủy viên được chi ủy phân công chủ trì, ký văn bản; chi bộ không có chi ủy thì báo cáo đảng ủy cấp trên trực tiếp chỉ định người chủ trì hoặc trực tiếp giải quyết).

2. Tổ giải quyết tố cáo căn cứ nội dung đơn và kết quả làm việc với người tố cáo, xây dựng đề cương gợi ý báo cáo giải trình; lịch làm việc; hướng dẫn đảng viên bị tố cáo chuẩn bị báo cáo giải trình.

3. Đảng viên bị tố cáo chuẩn bị báo cáo giải trình *(bằng văn bản)* theo nội dung đề cương gợi ý và các hồ sơ, tài liệu, hiện vật có liên quan gửi tổ giải quyết tố cáo đúng thời gian theo kế hoạch.

4. Tổ giải quyết tố cáo nghiên cứu báo cáo giải trình của đảng viên bị tố cáo và các hồ sơ, tài liệu, hiện vật; làm việc với đảng viên bị tố cáo[4], các tổ chức, cá nhân có liên quan và với người tố cáo *(nếu cần thiết)* để xác định lại, làm rõ nội dung tố cáo; hướng dẫn người tố cáo thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình; thực hiện các biện pháp bảo vệ người tố cáo theo quy định; xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo.

- Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, thành viên tổ giải quyết tố cáo hoặc có vấn đề chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì tổ giải quyết tố cáo báo cáo chi bộ xem xét, quyết định.

- Trong quá trình giải quyết tố cáo nếu phát hiện đảng viên bị tố cáo có dấu hiệu vi phạm khác thì tổ giải quyết tố cáo báo cáo chi bộ quyết định chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, đưa nội dung tố cáo thành nội dung kiểm tra vào báo cáo chung về kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và kết luận; lập hồ sơ kết thúc việc giải quyết tố cáo.

- Trường hợp vi phạm đã rõ, đến mức phải thi hành kỷ luật và đảng viên bị tố cáo tự giác kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng với hành vi vi phạm thì tổ giải quyết tố cáo báo cáo chi bộ quyết định cho kết hợp thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật cùng với quy trình giải quyết tố cáo *(thực hiện quy trình kép).*

5. Tổ giải quyết tố cáo trao đổi với đảng viên bị tố cáo về kết quả thẩm tra, xác minh; hoàn chỉnh dự thảo báo cáo, báo cáo chi ủy hoặc bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) cho ý kiến chỉ đạo trước khi trình chi bộ xem xét, kết luận.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận *(có thể gắn với cuộc sinh hoạt định kỳ)*.

- Tổ giải quyết tố cáo thông qua dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo.

---

[4] Những nội dung cần đảng viên bị tố cáo bổ sung, giải trình, làm rõ thì tổ giải quyết tố cáo trao đổi và yêu cầu đảng viên báo cáo bằng văn bản

- Đảng viên bị tố cáo trình bày báo cáo giải trình *(trường hợp vi phạm đã rõ, đến mức phải thi hành kỷ luật thì trình bày bản tự kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật*).

- Chi bộ thảo luận, cho ý kiến vào dự thảo báo cáo.

- Tổ giải quyết tố cáo làm rõ những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Đồng chí chủ trì tổng hợp ý kiến thảo luận tại hội nghị, kết luận rõ từng nội dung tố cáo (*Tố cáo sai, tố cáo không có cơ sở, không đủ căn cứ kết luận; tố cáo đúng có khuyết điểm; tố cáo đúng có vi phạm*); nếu tố cáo đúng và đảng viên bị tố cáo có vi phạm thì chỉ rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm. Nội dung kết luận của chi bộ được ghi đầy đủ, chính xác trong biên bản và sổ ghi biên bản của chi bộ.

- Trong trường hợp thực hiện quy trình kép thì sau khi kết luận, hội nghị bỏ phiếu kín biểu quyết thi hành kỷ luật[5] hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật[6] (*cách tính phiếu theo khoản 3, Điều 14, Quy định số 225-QĐ/TW, ngày 14/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng*).

2. Tổ giải quyết tố cáo hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; dự thảo thông báo kết luận giải quyết tố cáo; quyết định thi hành kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên bị tố cáo *(nếu có),* trình bí thư hoặc phó bí thư chi bộ duyệt, ký, ban hành; trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành thông báo kết luận giải quyết tố cáo, đại diện chi ủy (*bí thư chi bộ*) thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo bằng hình thức thích hợp.

3. Tổ giải quyết tố cáo lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

4. Chi ủy, chi bộ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc chấp hành của đảng viên bị tố cáo.

---

[5] Trường hợp thuộc thẩm quyền của chi bộ

[6] Trường hợp không thuộc thẩm quyền của chi bộ

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

QUY TRÌNH
giám sát chuyên đề đối với đảng viên

(kèm theo Quyết định số 516-QĐ/TU, ngày 21/11/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của chi bộ[7] hoặc nhiệm vụ do cấp trên giao, chi ủy hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) chỉ đạo người được phân công làm tổ trưởng tổ giám sát *(theo kế hoạch đầu năm)* tham mưu dự thảo quyết định thành lập tổ giám sát, kế hoạch giám sát, xây dựng đề cương gợi ý báo cáo và dự kiến lịch làm việc.

Mốc thời gian giám sát không nên quá 02 năm gần nhất; thời gian giám sát không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày tổ giám sát nhận được báo cáo của đảng viên được giám sát. Đảng viên được giám sát nộp báo cáo chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày chi bộ ban hành quyết định giám sát; quá thời hạn mà không có lý do chính đáng thì thời gian giám sát tính từ ngày hết hạn nộp báo cáo, tổ giám sát báo cáo chi bộ xem xét trách nhiệm của đảng viên.

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức hội nghị chi bộ (*có thể gắn với sinh hoạt định kỳ, đảng viên được giám sát phải có mặt*) thảo luận, thống nhất, ban hành quyết định, kế hoạch giám sát (*bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký ban hành quyết định và kế hoạch kèm theo, trường hợp đảng viên được giám sát là bí thư chi bộ thì phó bí thư hoặc chi ủy viên được chi ủy phân công chủ trì, ký văn bản; chi bộ không có chi ủy thì báo cáo đảng ủy cấp trên trực tiếp chỉ định người chủ trì hoặc trực tiếp giải quyết).*

Tổ giám sát hướng dẫn đảng viên được giám sát chuẩn bị báo cáo về các nội dung giám sát; đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

2. Đảng viên được giám sát chuẩn bị báo cáo *(bằng văn bản)* theo nội dung đề cương gợi ý và các hồ sơ, tài liệu liên quan gửi tổ giám sát đúng thời gian theo kế hoạch.

---

[7] Hằng năm, chi ủy hoặc bí thư chi bộ (*nơi không có chi ủy*) xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với đảng viên trình chi bộ xem xét, ban hành để tổ chức thực hiện. Kế hoạch kiểm tra, giám sát phải xác định rõ nội dung (*nội dung giám sát: việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ chuyên môn được giao theo khoản 1, Điều 6 Quy định số 225-QĐ/TW*), đối tượng kiểm tra, giám sát; thời gian và mốc thời gian kiểm tra, giám sát; phân công người làm tổ trưởng tổ kiểm tra, giám sát *(tổ trưởng là chi ủy viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát; nơi không có chi ủy: đảng viên chính thức do chi bộ phân công)*.

3. Tổ giám sát nghiên cứu báo cáo của đảng viên được giám sát và các hồ sơ, tài liệu; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thẩm tra, xác minh *(nếu thấy cần thiết)*; xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

- Nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, thành viên tổ giám sát hoặc có vấn đề chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì tổ giám sát báo cáo chi bộ xem xét, quyết định.

- Những nội dung cần đảng viên bổ sung, giải trình làm rõ thì tổ giám sát trao đổi và yêu cầu đảng viên báo cáo bằng văn bản.

4. Tổ giám sát trao đổi với đảng viên được giám sát về dự thảo báo cáo; tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giám sát báo cáo chi ủy hoặc đồng chí bí thư chi bộ *(nơi không có chi ủy)* cho ý kiến chỉ đạo trước khi trình chi bộ xem xét, kết luận.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận *(có thể gắn với sinh hoạt định kỳ)*.

- Tổ giám sát thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

- Đảng viên được giám sát phát biểu ý kiến.

- Chi bộ thảo luận *(nội dung tập trung: bổ sung những ưu, khuyết điểm, nguyên nhân chủ quan, khách quan, giải pháp khắc phục... mà báo cáo của tổ giám sát chưa đề cập đến hoặc đề cập chưa đầy đủ*).

- Tổ giám sát làm rõ những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Đồng chí chủ trì tổng hợp ý kiến thảo luận tại hội nghị, kết luận về ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, yêu cầu khắc phục, sửa chữa khuyết điểm đối với đảng viên được giám sát *(có thể lấy biểu quyết của chi bộ bằng hình thức giơ tay về kết luận giám sát)*. Nội dung kết luận của chi bộ được ghi đầy đủ, chính xác trong biên bản và sổ ghi biên bản của chi bộ.

Trường hợp qua giám sát, chi bộ kết luận đảng viên được giám sát có dấu hiệu vi phạm thuộc phạm vi, thẩm quyền của chi bộ thì chi bộ xem xét, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; nếu dấu hiệu vi phạm liên quan đến nhiệm vụ cấp trên giao hoặc thuộc thẩm quyền của tổ chức đảng cấp trên thì báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Tổ giám sát hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát; dự thảo thông báo kết luận giám sát trình bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký, ban hành; gửi đến đảng viên được giám sát để thực hiện và các tổ chức đảng có liên quan để biết.

3. Tổ giám sát lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

4. Chi ủy, chi bộ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc chấp hành của đảng viên được giám sát.

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

QUY TRÌNH

kiểm tra đảng viên về việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng

(kèm theo Quyết định số 516-QĐ/TU, ngày 21/11/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của chi bộ[8] hoặc nhiệm vụ do cấp trên giao, chi ủy hoặc đồng chí bí thư chi bộ *(nơi không có chi ủy)* chỉ đạo người được phân công làm tổ trưởng tổ kiểm tra *(theo kế hoạch đầu năm)* tham mưu dự thảo quyết định thành lập tổ kiểm tra, kế hoạch kiểm tra, xây dựng đề cương gợi ý báo cáo và dự kiến lịch làm việc.

Mốc thời gian kiểm tra không nên quá 03 năm gần nhất; thời gian kiểm tra không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày tổ kiểm tra nhận được báo cáo tự kiểm tra của đảng viên. Đảng viên được kiểm tra nộp báo cáo chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày chi bộ ban hành quyết định kiểm tra, quá thời hạn mà không có lý do chính đáng thì thời gian kiểm tra tính từ ngày hết hạn nộp báo cáo, tổ kiểm tra báo cáo chi bộ xem xét trách nhiệm của đảng viên.

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức hội nghị chi bộ *(có thể gắn với sinh hoạt định kỳ, đảng viên được kiểm tra phải có mặt)* để thảo luận, thống nhất, ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra *(bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký ban hành quyết định và kế hoạch kèm theo, trường hợp đảng viên được kiểm tra là bí thư chi bộ thì phó bí thư hoặc chi ủy viên được chi ủy phân công chủ trì, ký văn bản; chi bộ không có chi ủy thì báo cáo đảng ủy cấp trên trực tiếp chỉ định người chủ trì hoặc trực tiếp giải quyết).*

Tổ kiểm tra hướng dẫn đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo tự kiểm tra; đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

2. Đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo tự kiểm tra *(bằng văn bản)* theo nội dung đề cương gợi ý và các hồ sơ, tài liệu liên quan gửi tổ kiểm tra đúng thời gian theo kế hoạch.

---

[8] Hằng năm, chi ủy hoặc bí thư chi bộ *(nơi không có chi ủy)* xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với đảng viên trình chi bộ xem xét, ban hành để tổ chức thực hiện. Kế hoạch kiểm tra, giám sát phải xác định rõ nội dung (*nội dung kiểm tra tập trung: việc thực hiện nghị quyết của chi bộ, nhiệm vụ do chi bộ phân công, quy định về trách nhiệm nêu gương, những điều đảng viên không được làm theo khoản 1, Điều 6 Quy định số 225-QĐ/TW*), đối tượng kiểm tra, giám sát; thời gian và mốc thời gian kiểm tra, giám sát; phân công người làm tổ trưởng tổ kiểm tra, giám sát (*tổ trưởng là chi ủy viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát; nơi không có chi ủy: đảng viên chính thức do chi bộ phân công*).

3. Tổ kiểm tra nghiên cứu báo cáo tự kiểm tra của đảng viên và các hồ sơ, tài liệu; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thẩm tra, xác minh; xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

- Nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, thành viên tổ kiểm tra hoặc có vấn đề chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì tổ kiểm tra báo cáo chi bộ xem xét, quyết định.

- Những nội dung cần đảng viên bổ sung, giải trình làm rõ thì tổ kiểm tra trao đổi và yêu cầu đảng viên báo cáo bằng văn bản.

4. Tổ kiểm tra trao đổi với đảng viên được kiểm tra về dự thảo báo cáo, tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra báo cáo chi ủy hoặc đồng chí bí thư chi bộ *(nơi không có chi ủy)* cho ý kiến chỉ đạo trước khi trình chi bộ xem xét, kết luận.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận *(có thể gắn với sinh hoạt định kỳ).*

- Tổ kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

- Đảng viên được kiểm tra phát biểu ý kiến, giải trình.

- Chi bộ thảo luận (*nội dung tập trung: bổ sung những ưu, khuyết điểm, nguyên nhân chủ quan, khách quan, giải pháp khắc phục... mà báo cáo của tổ kiểm tra chưa đề cập đến hoặc đề cập chưa đầy đủ*).

- Tổ kiểm tra làm rõ những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Đồng chí chủ trì tổng hợp ý kiến thảo luận tại hội nghị, kết luận về ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm *(nếu có),* nguyên nhân, yêu cầu khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, vi phạm đối với đảng viên được kiểm tra *(có thể lấy biểu quyết của chi bộ bằng hình thức giơ tay về kết luận kiểm tra)*. Nội dung kết luận của chi bộ được ghi đầy đủ, chính xác trong biên bản và sổ ghi biên bản của chi bộ.

Lưu ý:

Trường hợp qua kiểm tra chấp hành, chi bộ kết luận đảng viên được kiểm tra có dấu hiệu vi phạm, thuộc phạm vi, thẩm quyền của chi bộ thì chi bộ xem xét, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; nếu dấu hiệu vi phạm liên quan đến nhiệm vụ cấp trên giao hoặc thuộc thẩm quyền của tổ chức đảng cấp trên thì báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Tổ kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra trình bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký, ban hành; gửi đến đảng viên được kiểm tra để thực hiện và các tổ chức đảng có liên quan để biết.

3. Tổ kiểm tra lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

4. Chi ủy, chi bộ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc chấp hành của đảng viên được kiểm tra.

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

QUY TRÌNH
kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm

(kèm theo Quyết định số 516-QĐ/TU, ngày 21/11/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát, nắm tình hình hoặc nhiệm vụ do cấp trên giao, chi ủy hoặc đồng chí bí thư chi bộ *(nơi không có chi ủy)* chỉ đạo chi ủy viên hoặc đảng viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ tham mưu dự thảo quyết định thành lập tổ kiểm tra[9], kế hoạch kiểm tra[10].

Thời gian kiểm tra không quá 40 ngày làm việc, kể từ ngày tổ kiểm tra nhận được báo cáo giải trình của đảng viên; trường hợp cần thiết chi bộ quyết định gia hạn (bằng thông báo) không quá 10 ngày làm việc. Đảng viên nộp báo cáo giải trình chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày chi bộ ban hành quyết định kiểm tra, quá thời hạn mà không có lý do chính đáng thì thời gian kiểm tra tính từ ngày hết hạn nộp báo cáo, tổ kiểm tra báo cáo chi bộ xem xét trách nhiệm của đảng viên.

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức hội nghị chi bộ *(có thể gắn với sinh hoạt định kỳ)* để thảo luận, thống nhất, ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra *(bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký ban hành quyết định và kế hoạch kèm theo, trường hợp đảng viên được kiểm tra là bí thư chi bộ thì phó bí thư hoặc chi ủy viên được chi ủy phân công chủ trì, ký văn bản; chi bộ không có chi ủy thì báo cáo đảng ủy cấp trên trực tiếp chỉ định người chủ trì hoặc trực tiếp giải quyết)*.

Tổ kiểm tra xây dựng đề cương gợi ý báo cáo, lịch làm việc; hướng dẫn đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình; đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

2. Đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình *(bằng văn bản)* theo nội dung đề cương gợi ý và các hồ sơ, tài liệu liên quan gửi tổ kiểm tra đúng thời gian theo kế hoạch.

---

[9] Tổ trưởng là chi ủy viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát (nơi không có chi ủy: đảng viên chính thức do chi bộ phân công); không phân công người có liên quan đến nội dung vi phạm

[10] Kế hoạch kiểm tra xác định rõ nội dung, đối tượng, mốc thời gian, thời gian kiểm tra, phương pháp tiến hành… Trong đó: Nội dung kiểm tra đối với đảng viên là về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ chi bộ giao, nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ cấp trên giao).

3. Tổ kiểm tra nghiên cứu báo cáo giải trình của đảng viên và các hồ sơ, tài liệu; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thẩm tra, xác minh; xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

- Nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, thành viên tổ kiểm tra hoặc có vấn đề chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì tổ kiểm tra báo cáo chi bộ xem xét, quyết định.

- Những nội dung cần đảng viên bổ sung, giải trình làm rõ thì tổ kiểm tra trao đổi và yêu cầu đảng viên báo cáo bằng văn bản.

4. Tổ kiểm tra trao đổi với đảng viên được kiểm tra về kết quả thẩm tra, xác minh; hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra trình chi ủy hoặc đồng chí bí thư chi bộ *(nơi không có chi ủy)* cho ý kiến chỉ đạo trước khi trình chi bộ xem xét, kết luận.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận *(có thể gắn với sinh hoạt định kỳ).*

- Tổ kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

- Đảng viên được kiểm tra trình bày báo cáo giải trình về các nội dung kiểm tra, tự nhận hình thức kỷ luật *(nếu có).*

- Chi bộ thảo luận.

- Tổ kiểm tra làm rõ những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Đồng chí chủ trì tổng hợp ý kiến tham gia thảo luận tại hội nghị, kết luận đảng viên có vi phạm hay không có vi phạm; nếu có vi phạm thì phân tích rõ tính chất, mức độ, hậu quả và nguyên nhân vi phạm.

Nội dung kết luận của chi bộ được biểu quyết bằng hình thức phù hợp và được ghi đầy đủ, chính xác trong biên bản và sổ ghi biên bản của chi bộ.

Lưu ý:

- Trường hợp chi bộ kết luận đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì chi bộ giao tổ kiểm tra tham mưu thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật đối với đảng viên theo thẩm quyền.

- Trường hợp chi bộ kết luận đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật và đảng viên tự giác kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng với hành vi vi phạm thì tiến hành ngay quy trình thi hành kỷ luật trong hội nghị *(thực hiện quy trình kép):* Nghe đảng viên vi phạm trình bày ý kiến; bỏ phiếu quyết định hình thức kỷ luật hoặc phiếu đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm.

2. Tổ kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra, quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm *(nếu có),* trình bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký, ban hành; gửi đến đảng viên được kiểm tra để thực hiện và các tổ chức đảng có liên quan để biết.

3. Tổ kiểm tra lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

4. Chi ủy, chi bộ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc chấp hành của đảng viên được kiểm tra.

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

QUY TRÌNH
xem xét, (đề nghị) thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm

(kèm theo Quyết định số 516-QĐ/TU, ngày 21/11/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

Căn cứ kết luận kiểm tra của chi bộ[11]; kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo của tổ chức đảng cấp trên hoặc khi vi phạm đã rõ[12]; chi ủy hoặc đồng chí bí thư chi bộ (*nơi không có chi ủy*) chỉ đạo chi ủy viên hoặc đảng viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ tham mưu dự thảo quyết định thành lập tổ kiểm tra[13], kế hoạch xem xét, *(đề nghị)* thi hành kỷ luật.

Thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày chi bộ ban hành kế hoạch xem xét, (đề nghị) thi hành kỷ luật.

Trước khi ban hành kế hoạch, chi ủy hoặc bí thư chi bộ rà soát: trường hợp thuộc điểm 2.3, khoản 2, Điều 12 và khoản 2, Điều 8 Quy định số 225-QĐ/TW thì báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền; trường hợp thuộc khoản 7, Điều 8 Quy định số 225-QĐ/TW thì chưa xem xét hoặc không xử lý kỷ luật; đảng viên dự bị thực hiện theo khoản 10, Điều 8, Quy định số 225-QĐ/TW.

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức hội nghị chi bộ *(có thể gắn với sinh hoạt định kỳ)* để thảo luận, thống nhất, ban hành quyết định, kế hoạch xem xét, *(đề nghị)* thi hành kỷ luật *(bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký ban hành quyết định và kế hoạch kèm theo, trường hợp đảng viên vi phạm là bí thư chi bộ thì phó bí thư hoặc chi ủy viên được chi ủy phân công chủ trì, ký văn bản; chi bộ không có chi ủy thì báo cáo đảng ủy cấp trên trực tiếp chỉ định người chủ trì hoặc trực tiếp giải quyết).*

Tổ kiểm tra xây dựng đề cương gợi ý báo cáo, lịch làm việc, hướng dẫn đảng viên vi phạm chuẩn bị bản tự kiểm điểm; đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

---

[11] Qua giải quyết tố cáo đảng viên hoặc kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm của chi bộ kết luận đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì chi bộ ban hành kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật đối với đảng viên, không ban hành quyết định thành lập tổ kiểm tra mới mà sử dụng tổ giải quyết tố cáo, tổ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm để tiến hành kiểm tra, xem xét, thi hành kỷ luật.

[12] Đảng viên thừa nhận hành vi và có đầy đủ tài liệu chứng cứ chứng minh, không cần tiến hành kiểm tra để xác minh lại nội dung vi phạm

[13] Tổ trưởng là chi ủy viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát (nơi không có chi ủy: đảng viên chính thức do chi bộ phân công); không phân công người có liên quan đến nội dung vi phạm

2. Đảng viên vi phạm chuẩn bị bản tự kiểm điểm *(bằng văn bản)* theo nội dung đề cương gợi ý *(nêu rõ nội dung, tính chất, mức độ, nguyên nhân, hậu quả của vi phạm, tự nhận hình thức kỷ luật)* gửi tổ kiểm tra đúng thời gian theo kế hoạch.

3. Tổ kiểm tra nghiên cứu bản tự kiểm điểm của đảng viên vi phạm, các hồ sơ, tài liệu liên quan; làm việc với đảng viên vi phạm về những nội dung cần bổ sung vào bản tự kiểm điểm hoặc thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ *(nếu có);* xây dựng dự thảo báo cáo kết quả xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật.

Trong quá trình thẩm tra, xác minh, căn cứ vào tình hình cụ thể, tổ kiểm tra có thể làm việc với đại diện cấp ủy, chính quyền, đoàn thể liên quan để xác định lại và làm rõ về các nội dung vi phạm. Nếu phát hiện có nội dung vi phạm mới hoặc cần bổ sung, điều chỉnh về nội dung, thời gian, đối tượng, thành viên tổ kiểm tra thì tổ kiểm tra báo cáo chi bộ xem xét, quyết định.

4. Tổ kiểm tra tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo báo cáo, tham mưu phiếu biểu quyết hình thức kỷ luật *(nếu có)* báo cáo chi ủy hoặc đồng chí bí thư chi bộ *(nơi không có chi ủy)* cho ý kiến chỉ đạo trước khi trình chi bộ xem xét, quyết định.

5. Đảng viên vi phạm trình bày ý kiến trực tiếp tại hội nghị chi bộ; trường hợp không thể dự hội nghị (*đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng hoặc lý do khác*) thì đại diện chi bộ (*ít nhất 02 đồng chí*) gặp, nghe trình bày ý kiến, lập biên bản, báo cáo đầy đủ (*kèm bản tự kiểm điểm*) tại hội nghị. Nếu đảng viên vi phạm không trình bày ý kiến khi được yêu cầu thì báo cáo chi bộ bằng văn bản; từ chối kiểm điểm, không dự họp, không có văn bản mà không có lý do chính đáng thì đại diện chi bộ báo cáo bằng văn bản và chi bộ vẫn tiến hành xem xét, quyết định.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận *(có thể gắn với sinh hoạt định kỳ).*

- Đối với đảng viên vi phạm là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý, chi bộ mời đại diện cấp ủy quản lý tham dự hội nghị. Trường hợp đảng viên vi phạm là bí thư chi bộ thì phó bí thư hoặc chi ủy viên được phân công chủ trì.

- Tổ kiểm tra thông qua báo cáo kết quả xem xét, *(đề nghị)* thi hành kỷ luật.

- Đảng viên vi phạm trình bày ý kiến, tự nhận hình thức kỷ luật (*hoặc báo cáo theo mục 5 Bước tiến hành*).

- Chi bộ thảo luận.

- Đồng chí chủ trì thay mặt chi bộ tổng hợp ý kiến thảo luận, kết luận về nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ *(nếu có),* căn cứ các quy định, hướng dẫn về thi hành kỷ luật đảng để xác định thẩm quyền kỷ luật đảng viên là của chi bộ hay của tổ chức đảng cấp trên.

- Chi bộ biểu quyết thi hành kỷ luật *(bằng phiếu kín)* nếu thuộc thẩm quyền của chi bộ, hoặc biểu quyết đề nghị thi hành kỷ luật, nếu không thuộc thẩm quyền của chi bộ *(cách tính phiếu theo khoản 3, Điều 14, Quy định số 225-QĐ/TW, ngày 14/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng)*.

2. Quyết định khiển trách, cảnh cáo của chi bộ có hiệu lực ngay sau khi công bố kết quả biểu quyết. Tổ kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả xem xét, *(đề nghị)* thi hành kỷ luật, quyết định thi hành kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm, trình bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký, ban hành[14]. Chi bộ trong đảng bộ bộ phận gửi hồ sơ qua đảng ủy bộ phận thẩm tra; báo cáo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp và các cấp ủy mà đảng viên là thành viên; chậm nhất 05 ngày đề nghị tổ chức có trách nhiệm xem xét kỷ luật hành chính, đoàn thể (*nếu có*).

Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi công bố kết quả biểu quyết thi hành kỷ luật, chi bộ ban hành quyết định giao cho đảng viên bị kỷ luật để chấp hành *(lập biên bản giao nhận quyết định),* gửi tổ chức đảng cấp trên và lưu hồ sơ; khi giao quyết định thông báo đảng viên quyền khiếu nại trong thời hạn 30 ngày.

Trường hợp đảng viên bị kỷ luật từ chối nhận quyết định kỷ luật thì ghi vào biên bản làm việc của chi bộ, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành.

3. Tổ kiểm tra lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

4. Chi ủy, chi bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc chấp hành kết luận, quyết định, giúp đỡ đảng viên bị thi hành kỷ luật sửa chữa khuyết điểm, vi phạm.

[14] Quyết định kỷ luật của chi bộ được đóng dấu của đảng ủy cấp trên trực tiếp của chi bộ (đảng ủy cơ sở hoặc đảng ủy trực thuộc cơ sở) vào phía trên, góc trái, chi bộ thuộc đảng bộ bộ phận đóng dấu của đảng ủy trực thuộc cơ sở.